

Bản án số: 35/2022/DS-ST

Ngày: 23- 9 - 2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thành và bà Huỳnh Thị Bích Nhung.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Lục - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-DS ngày 26/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST- DS ngày 09/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: số X, phường K, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị Đoàn T – Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP S tại Ninh Thuận (Giấy ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021). Bà Trang ủy quyền lại cho ông Phạm Ngọc V – Chuyên viên quản lý nợ - Chi nhánh Ninh Thuận. Địa chỉ: Số z, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (Giấy ủy quyền số 43/2022/GUQ-CNNT ngày 05/5/2022) (*Có đơn xin vắng mặt*).

- Bị đơn: Ông Lê Văn Th – sinh năm: 1988. Nơi cư trú: Thôn Hộ Diêm, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 5 năm 2022, trong quá trình tham gia tố tụng và bản tự khai ngày 23/9/2022, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - ông Phạm Ngọc Vũ trình bày:

Ngày 01/9/2016, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) có ký với ông Lê Văn Th Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế JCB (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Lê Văn Th, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), lãi suất 1,25%/tháng; lãi suất quá

hạn 150% lãi suất trong hạn, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Lê Văn Th đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 23.798.560 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông Lê Văn Th phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày được kích hoạt thẻ đến nay, ông Lê Văn Th đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 5.480.899 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- + Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Do ông Lê Văn Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 05/8/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 21.966.560 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn 1,875%/tháng (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 23/9/2022, ông Lê Văn Th còn nợ Ngân hàng số tiền 47.708.435 đồng. Trong đó nợ gốc 21.966.560 đồng, lãi quá hạn 25.741.875 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Văn Th phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số nợ trên bao gồm nợ gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 23/9/2022 là 47.708.435 đồng (Trong đó nợ gốc 21.966.560 đồng, lãi quá hạn 25.741.875 đồng) và khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 24/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Bị đơn ông Lê Văn Th, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng ông Th vắng mặt không có lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt và cung cấp bản tự khai trình bày nội dung như trên. Bị đơn vắng mặt không có lý do, không có bất kỳ ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp

hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự và có đơn xin vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 280, Điều 463, và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Buộc ông Lê Văn Th phải thanh toán số tiền nợ tính đến hết ngày 23/9/2022 là 47.708.435 đồng (Trong đó nợ gốc 21.966.560 đồng, lãi quá hạn 25.741.875 đồng) và tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 24/9/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng khởi kiện ông Lê Văn Th có địa chỉ cư trú tại thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Nội dung các bên tranh chấp xuất phát từ hợp đồng cho vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng; nên có căn cứ xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.3] Xử lý về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Ngọc V có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Lê Văn Th từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành, cố tình vắng mặt lần hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt những người trên là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín về việc yêu cầu ông Lê văn Th phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 23/9/2022 là 47.708.435 đồng (Trong đó nợ gốc 21.966.560 đồng, lãi quá hạn 25.741.875 đồng) và khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 24/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 01/9/2016 và Bản điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, thu nhập của ông Th, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Quốc tế JCB với hạn mức

sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Chủ thể ký kết hợp đồng có năng lực pháp luật dân sự, hình thức, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 01/9/2016 là hợp pháp, có hiệu lực.

- Về mức lãi suất: Ngân hàng áp dụng mức lãi suất thỏa thuận trong hạn 1,25%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Mặc dù mức lãi suất không quy định cụ thể trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng tuy nhiên ngân hàng đã niêm yết công khai mức lãi suất tại thời điểm cho vay đối với hình thức sử dụng thẻ tín dụng, ông Th đã biết và thanh toán tiền gốc và lãi từ ngày ký hợp đồng đến ngày 05/8/2017 mà không khiếu nại gì. Xét thấy, mức lãi suất Ngân hàng áp dụng để tính lãi nợ vay của ông Th là sự thỏa thuận giữa hai bên phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

- Về phí dịch vụ thẻ: Tại Điều 6 Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 về việc ban hành Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ Ngân hàng quy định:

“1. Chủ thẻ phải trả phí cho việc sử dụng dịch vụ thẻ. Loại phí và mức phí do tổ chức phát hành thẻ (TCPHT quy định tùy thuộc vào loại thẻ sử dụng, dịch vụ mà chủ thẻ được cung ứng khi sử dụng thẻ và không trái với quy định của pháp luật.

2. Các loại phí và mức phí khác liên quan đến dịch vụ thẻ do TCPHT, TCTTT, ĐVCNT, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán bù trừ giao dịch thẻ và tổ chức chuyển mạch thẻ phải trả hoặc được trả do các bên liên quan thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật.

3. TCPHT, TCTTT phải công bố các loại phí và mức phí cho bên phải trả phí trước khi bên phải trả phí sử dụng dịch vụ.”

Như vậy, căn cứ Điều 2 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng cung cấp quy định cụ thể về trách nhiệm thanh toán của chủ thẻ, căn cứ các biểu phí đã được Ngân hàng niêm yết công khai tại thời điểm ký hợp đồng với bị đơn thì các loại phí do ngân hàng áp dụng đối với hợp đồng tín dụng của bị đơn đã được thỏa thuận giữa hai bên phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Đối với yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc: Căn cứ thu nhập của ông Lê Văn Th, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, ông Th đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 23.798.650 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Th đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 5.480.899 đồng. Sau khi trừ hết các khoản theo quy định trong quá trình sử dụng thẻ thì ông Th còn nợ số tiền gốc là 21.966.560 đồng.

- Đối với yêu cầu thanh toán số tiền nợ lãi: Ông Th sử dụng thẻ từ tháng 10 năm 2016 và có thanh toán đều cho Ngân hàng nhưng đến tháng 8 năm 2017 ông Th ngưng thanh toán. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Th không có thiện chí trả nợ. Do ông Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 05/8/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Lãi suất quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 21.966.560 đồng là 1,875% (150% lãi suất trong hạn theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều

kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính từ ngày 05/8/2017 đến ngày 23/9/2022, số tiền lãi quá hạn là: 25.741.875 đồng.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (Khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005), quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”.

Căn cứ khoản 3 Điều 6 và khoản 2 Điều 22 của Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp quy định về phí dịch vụ thẻ ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước quy định như sau: “Tổ chức phát hành thẻ, tổ chức thanh toán thẻ phải công bố các loại phí và mức phí cho bên phải trả phí trước khi bên phải trả phí sử dụng dịch vụ” và quy định nghĩa vụ của chủ thẻ như sau: “Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho tổ chức phát hành thẻ các khoản phí, tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ”.

Xét điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín quy định tại Điều 2 về trách nhiệm thanh toán của chủ thẻ.

Xét Thông báo về việc thay đổi lãi suất thẻ tín dụng Quốc tế JCB của Ngân hàng, với mức lãi suất được áp dụng đối với loại thẻ này là 1,25%, cụ thể lãi suất từ ngày ký hợp đồng đến ngày chấm dứt hợp đồng ngày 05/8/2017 là 1,25%. Ngày 05/8/2017, Ngân hàng đã chấm dứt việc sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, với mức lãi suất quá hạn 1,875% (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Theo Công văn 318/NTH ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Ninh Thuận về việc cung cấp thông tin xử lý tranh chấp hợp đồng tín dụng cho biết “Quyền và nghĩa vụ của khách hàng và ngân hàng cũng như cách tính lãi đã được quy định rõ trong điều khoản, điều kiện phát hành thẻ tín dụng kèm theo hợp đồng sử dụng thẻ. Vì vậy, mức lãi suất và cách tính lãi cho vay trong hoạt động cấp tín dụng do ngân hàng và khách hàng thỏa thuận là phù hợp với quy định của pháp luật”.

Xét việc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đã áp dụng mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và cách tính các khoản lãi dựa vào các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng đối với khách hàng là phù hợp các quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của tổ chức tín dụng thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín buộc ông Lê Văn Th phải thanh toán số tiền tính đến ngày 23/9/2022 là 47.708.435 đồng (Trong đó nợ gốc 21.966.560 đồng, lãi quá hạn 25.741.875 đồng) và khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 24/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Lê Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ trả nợ là 2.385.422 đồng (*Hai triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng*) [Cách tính: 47.708.435 đồng x 5%]. Nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Lê Văn Th về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản vay 21.966.560 đồng, lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 01/9/2016, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

- Buộc ông Lê Văn Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 23/9/2022 là 47.708.435 đồng (*Bốn mươi bảy triệu bảy trăm linh tám nghìn bốn trăm ba mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ vốn gốc 21.966.560 đồng, nợ lãi quá hạn 25.741.875 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/9/2022), ông Lê Văn Th phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 01/9/2016, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng mà các bên đã thỏa thuận cho đến khi thi hành án xong nợ vay.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, thì lãi suất mà ông Lê Văn Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

3. Về án phí: Ông Lê Văn Th phải chịu 2.385.422 đồng (*Hai triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 1.141.000 đồng (*Một triệu một trăm bốn mươi một nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006872 ngày 17/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHADS huyện Ninh Hải;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Nghiêm